ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 2 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Thang máy | Mã MH 203010

Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 01 -

Ngày thi 11/04/11 | Phòng thi 302C4 | Tiết thi 2-2

CBGD chính Nguyễn Hồng Ngân | Mã số CB 0.1162

Tỉ lệ đánh giá: 35 %

Ngày nộp điểm: 12/7/11

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20600022	Nguyễn Trí	An			6,5	Sáu rưỡi	
2	20700092	Võ Văn	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
3	20600161	Phạm Văn	Bình			5,5	Năm rưỡi	
4	20700479	Phạm Quang	Đạo			6	Sáu	
5	20700667	Lư Tấn	Hải			6	Sáu	
6	20700643	Hà Văn	Hào			3,5	Ba rưỡi	
7	20600676	Hồ Lai	Hiếu			2,5	Hai rưỡi	
8	20700737	Huỳnh Ngọc	Hiếu			7	Bảy	
9	20600891	Nguyễn Quang	Huy			6,5	Sáu rưỡi	
10	20701214	Nguyễn Kiều	Kwin			6,5	Sáu rưỡi	
11	20701261	Bùi Đức	Lập			5,5	Năm rưỡi	
12	20604232	Võ Phạm Hoàng	Luân			3,5	Ba rưỡi	
13	20701474	Nguyễn Văn	Minh			7	Bảy	
14	20704314	Trần Văn	Minh			6	Sáu	
15	20701622	Mai Bình	Nguyên			8	Tám	
16	20601658	Bùi Trọng	Nhân			8	Tám	
17	20601695	Quách Đặng Minh	Nhật			8,5	Tám rưỡi	
18	20701800	Trương Hồng	Phong			6	Sáu	
19	20601883	Dư Đăng	Quang			6,5	Sáu rưỡi	
20	20702024	Phạm Tuấn	Sang			6	Sáu	
21	20702098	Nguyễn Hữu	Tăng			8,5	Tám rưỡi	Hơn 1
22	20602221	Ngô Quý	Thành			13	Mười ba	Vắng
23	20702332	Huỳnh Hữu	Thịnh			9	Chín	
24	20602403	Huỳnh Lê Minh	Thuận			3	Ba	
25	20702521	Nguyễn Huy	Toàn			8	Tám	
26	20702542	Nguyễn Văn Thế	Tôn			7	Bảy	
27	20702608	Hoàng Minh	Trí			7,5	Bảy rưỡi	
28	20602775	Hoàng Minh	Tuấn			6	Sáu	
29	20702760	Nguyễn Anh	Tuấn			4,5	Bốn rưỡi	
30	20702942	Nguyễn Quốc	Việt			3,5	Ba rưỡi	
31	20503536	Cái Đăng	Vinh			6	Sáu	

Danh sách này có 31 sv. Ngày in 29/03/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 7 *tháng* 7 *năm* 2011

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 01/06/11

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Nguyễn Hồng Ngân

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

PGS.TS. Nguyễn Hồng Ngân

(Ký và ghi rõ họ tên)